
DEVELOPING MASS SPORTS TO MEET THE DEMAND OF THE MODERN LIFE - ISSUES APPROACHED FROM THE POLICIES OF THE COMMUNIST PARTY AND THE STATE

Hoang Cong Dan

Journal of Sports, General Department of Sports and Physical Training

Email: danhoangcong@gmail.com

Received: 09/11/2021

Reviewed: 11/11/2021

Revised: 12/11/2021

Accepted: 15/11/2021

Released: 20/11/2021

According to scientists, sports are more and more important to the use of leisure time. Along with the ever increasing need to participate in sports of the society, the development of recreational sports, physical training and sports for the elderly and civilized medical treatment become an inevitable development trend. The article discusses issues approached from the policies of the Communist Party and the State to for the development of mass sports to meet the practical needs of modern life.

Key words: Mass sports; Issues; Policies of the Communist Party and the State

1. Đặt vấn đề

Thể dục thể thao (TDTT) là một hoạt động không thể thiếu trong đời sống văn hóa xã hội, là loại hình hoạt động thể chất nhằm bảo vệ và tăng cường sức khỏe, góp phần làm phong phú đời sống tinh thần, giáo dục toàn diện, khơi dậy và phát huy tối đa mọi tiềm năng trong con người. Dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh về TDTT, nền TDTT cách mạng Việt Nam đã đạt được nhiều thành tích to lớn. Trong đó, TDTT quần chúng đã góp phần tích cực vào công cuộc bảo vệ và xây dựng đất nước, chuẩn bị nguồn nhân lực cho sự nghiệp CNH - HĐH, hội nhập với phương châm “Dân cường thì Quốc thịnh.” [6]

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đề ra 3 mục tiêu, cụ thể: Đến năm 2025, kỷ niệm 50 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước: Là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao [1]. Theo đó, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân sẽ được cải thiện rõ rệt, thời gian nhàn rỗi sẽ nhiều hơn, nhu cầu vận động, vui chơi giải trí sẽ tăng cao; Sự gắn kết các hoạt động thể thao, giải trí và du lịch, văn hóa; Nhu cầu giao lưu văn hóa, thể thao, du lịch giữa Việt Nam và các nước trên thế giới ngày càng tăng mạnh. Do vậy, các hoạt động TDTT quần chúng đòi

hỏi có phải có định hướng, có cơ sở khoa học và thực tiễn, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ TDTT của người dân trong xã hội hiện đại.

2. Tổng quan nghiên cứu

Theo dự báo của các nhà khoa học, TDTT ngày càng chiếm vị trí quan trọng trong việc sử dụng thời gian nhàn rỗi, với nhu cầu hoạt động TDTT ngày càng phong phú của xã hội hiện đại. Phát triển thể thao giải trí, TDTT cho người cao tuổi, thể dục chữa bệnh văn minh là xu thế phát triển hiện đại, đặc biệt đối với các quốc gia có nền kinh tế phát triển. Ví dụ, ngay trong thời kỳ kinh tế Nhật Bản suy giảm tăng trưởng từ năm 1992 - 1997 GDP chỉ tăng 0,43% nhưng số thu mà TDTT trong đó chủ yếu là thể thao giải trí vẫn tăng 3,24%. Bước vào thế kỷ XXI, Nhật Bản xác định 2 ngành hàng quan trọng là ẩm thực và giải trí, trong đó thể thao giải trí chiếm tỷ trọng lớn. Chi phí của chính phủ chữa bệnh cho người cao tuổi rất lớn, như ở Mỹ chi 1000 tỷ USD vào năm 1996; năm 2002 có 64% thanh niên quá tiêu chuẩn thể trọng bình thường, tổn kém chữa trị bệnh béo phì và các loại bệnh từ nguyên nhân béo phì ở Mỹ năm 2001 là 100 tỷ USD. Nhờ TDTT ở Mỹ đã giảm 8,7% số người mắc bệnh béo phì, 7% người tử vong do bệnh liên quan tới béo phì. [9]

Vì vậy, TDTT cho người cao tuổi rất quan trọng, làm giảm gánh nặng của nhà nước, của các gia đình và đem lại cuộc sống tích cực cho người cao tuổi. TDTT đóng góp rất lớn cho xã hội, cho chính sách đối với người cao tuổi. Xã hội càng phát triển, bệnh béo phì có tỉ lệ càng cao nếu như không chú trọng tập luyện TDTT và dinh dưỡng hợp lý.

Ngược lại, mặt trái của xã hội hiện đại gây những tác động xấu tới sức khỏe như: Lao động công nghiệp với tốc độ và quy trình nghiêm ngặt gây ức chế các chức năng sinh lý, tâm lý, tổn hại năng lực con người trong thời gian dài; Chất thải công nghiệp, ô nhiễm môi trường là tác nhân gây bệnh “thời đại” rất nguy hiểm. Lao động thời kỳ hiện đại chủ yếu là công nghệ điều khiển - thông tin, giảm thiểu lao động cơ bắp dẫn đến sự thiếu hụt vận động sinh lý, trì trệ tinh thần; Đời sống vật chất được cải thiện, sản phẩm dinh dưỡng chất lượng, dịch vụ tiện nghi... cũng dẫn đến những tác hại về phương diện sinh lý (tuần hoàn, tim mạch, hô hấp... dư thừa cân, máu nhiễm mỡ...); Tâm lý trước lối sống công nghiệp gây nhiều stress xã hội, phương thức lao động tin học hóa khiến cho thần kinh luôn ở trạng thái căng thẳng.

Chính vì vậy, hoạt động TDTT là một biện pháp tích cực góp phần tăng cường khả năng phòng bệnh, nâng cao tính miễn dịch để đề kháng trước tác động xấu của sự thiếu hụt vận động cơ bắp, kích thích sự tiêu hao năng lượng cần thiết của con người (300 - 750 kcal/ngày hoặc 2000 - 2500 kcal/tuần, huyết áp phù hợp lứa tuổi, đào thải dư thừa để hạn chế các bệnh về chức năng nội tạng...). Về mặt tinh thần, nhờ hoạt động TDTT có phương pháp sẽ tạo ra sự hứng thú, nảy sinh những niềm vui, khoái cảm giúp cho tinh thần thư thái, thanh thản. Ý nghĩa giải trí và thư giãn do hoạt động cơ bắp đưa lại đã được nhiều công trình nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước xác nhận. [5]

Sau hơn 35 năm đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, TDTT nước ta đã đạt được nhiều thành tích to lớn, góp phần tích cực trong việc nâng cao sức khỏe, thể lực và cải thiện đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, góp phần thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước; TDTT từng bước trở thành một bộ phận không thể thiếu trong đời sống xã hội. TDTT có tầm quan trọng đặc biệt trong việc chăm lo, bồi dưỡng, nâng cao sức khỏe,

thể lực, đời sống văn hóa, tinh thần cho nhân dân; phát triển, hoàn thiện thể chất và xây dựng lối sống tích cực, lành mạnh cho thế hệ trẻ, nâng cao vị thế trên các đấu trường quốc tế.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo sử dụng các phương pháp nghiên cứu thường quy trong nghiên cứu khoa học TDTT: Phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu, phương pháp phỏng vấn, tọa đàm và phương pháp lịch sử làm cơ sở tiếp cận những vấn đề cần thiết của bài báo.

4. Nội dung nghiên cứu

4.1. Khái quát hiện trạng phát triển TDTT quần chúng ở nước ta

Trong suốt tiến trình lãnh đạo, Đảng và Nhà nước ta có nhiều chính sách phát triển TDTT, coi đó như một bộ phận thuộc chính sách xã hội; đem lại những giá trị văn hóa, tinh thần - thể chất rõ nét đối với đại bộ phận nhân dân; góp phần nâng cao sức khỏe và mức hưởng thụ văn hóa; phòng chống bệnh tật và xóa dần các tệ nạn xã hội; tăng cường khối đoàn kết trong nhân dân; ổn định chính trị xã hội; tạo ra những động lực mới để thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

Cùng với những thành tựu của công cuộc đổi mới, phong trào TDTT quần chúng đã có bước phát triển và tiến bộ rõ rệt. Nhu cầu tập luyện TDTT của các đối tượng nhân dân từ thiếu niên, nhi đồng đến người cao tuổi, từ các hội viên nông dân đến tầng lớp trí thức, từ thành thị đến nông thôn, từ người bình thường đến người khuyết tật đều tăng cao; số người tập luyện thường xuyên và tỷ lệ gia đình thể thao hàng năm đều tăng. Nhiều hình thức tập luyện được các đối tượng nhân dân thực hiện như: đi bộ, thể dục dưỡng sinh, chạy vì sức khỏe... Nhiều trò chơi dân gian và thể thao dân tộc như đẩy gậy, kéo co, bắn nỏ, đá cầu... được đưa vào các lễ hội ở địa phương và trở thành các giải thể thao quần chúng truyền thống hàng năm. [5]

Nhiều cuộc vận động lớn được hình thành, thu hút hàng chục triệu người tham gia, như: Đại hội TDTT các cấp tiến tới Đại hội TDTT toàn quốc các năm, phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” từ năm 2000 tiếp tục được triển khai giai đoạn 2012 - 2020, Hội thi các môn thể thao dân tộc toàn quốc và khu vực, Hội thi Thể thao - Văn nghệ nông dân toàn quốc, Hội thi Thể thao - người khuyết tật toàn quốc, Hội khỏe Phù Đổng các cấp và toàn quốc. Nhiều xã, phường, thị trấn đã có sân bóng đá, bóng chuyền; phong trào TDTT đều khắp. Hàng năm, nhân các ngày lễ, tết mở nhiều cuộc thi đấu bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, cờ tướng, cờ vua... giữa các thôn, bản. [7]

Công tác TDTT quần chúng có nhiều chuyển biến rõ rệt, theo hướng đẩy mạnh phát triển TDTT ở cơ sở và trong từng đối tượng, đặc biệt là học sinh, sinh viên, lực lượng vũ trang, nông dân, người cao tuổi. Phong trào TDTT quần chúng trong cả nước diễn ra sôi nổi, với nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Số lượng người tập TDTT thường xuyên, số câu lạc bộ TDTT gia tăng mạnh theo hàng năm. Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” được triển khai rộng khắp cả nước đã phát huy hiệu quả thực tiễn và là động lực thúc đẩy phong trào TDTT ở cơ sở. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành kế hoạch tổ chức và chỉ đạo triển khai cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, gắn với việc triển khai cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và “Chương trình xây dựng nông thôn mới”. Hoạt động thi đấu thể thao quần chúng

diễn ra đa dạng. Các hình thức tập luyện TDTT đơn giản, không cần đầu tư nhiều về sân bãi, trang thiết bị như: chạy, đi bộ, thể dục dưỡng sinh, cầu lông, cờ tướng, võ thuật, bóng đá mini, bóng chuyền hơi... phát triển mạnh ở các địa phương. Nhiều môn thể thao giải trí mới phát triển mạnh. Các môn thể thao dân tộc, trò chơi dân gian được khôi phục và luật hóa đưa vào thi đấu tại các lễ hội truyền thống. Nhiều hoạt động TDTT quần chúng đã tạo được tiếng vang lớn, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia. [8]

Việc tổ chức Đại hội TDTT các cấp tiến tới Đại hội Thể thao toàn quốc đã đi vào nề nếp, thực sự trở thành ngày hội TDTT của nhân dân. Nhiều địa phương đã có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đoàn thể trong việc tổ chức các hoạt động TDTT quần chúng đa dạng về hình thức, phong phú, hấp dẫn về nội dung, như: hoạt động thể thao quần chúng “Mừng Đảng - Mừng Xuân”; Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch các vùng miền; Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số; Hội thi thể thao dân tộc Chăm, dân tộc Khmer... [7].

Công tác giáo dục thể chất và thể thao trong trường học đã có những chuyển biến tích cực. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng môn học Giáo dục thể chất mới bảo đảm tính cân đối, thống nhất, có tính kế thừa giữa các cấp học. Hình thức tổ chức và nội dung tập luyện TDTT của học sinh, sinh viên ngày càng phong phú, đa dạng, trong đó số lượng các câu lạc bộ TDTT trường học có tổ chức, có người hướng dẫn ngày càng tăng. Nhiều nội dung tập luyện được đưa vào các hoạt động ngoại khóa, đặc biệt là các môn thể thao dân tộc, trò chơi dân gian. Các hoạt động TDTT trong nhà trường đã được lồng ghép với phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Đội ngũ giáo viên giáo dục thể chất và thể thao trường học đã được tăng cường hơn về số lượng và chất lượng chuyên môn. Hầu hết các giáo viên giáo dục thể chất ở các trường học đã được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức. Hệ thống cơ sở vật chất, sân chơi, bãi tập, công trình thể thao, dụng cụ tập luyện thi đấu thể thao ở trường học các cấp bước đầu được quy hoạch và đầu tư xây dựng. Nhiều cơ sở giáo dục phổ thông đã có nhà tập đa năng, bể bơi. Trong các cơ sở giáo dục đại học, hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giáo dục thể chất và hoạt động thể thao được quan tâm. Ngành Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức nhiều hoạt động thể thao hàng năm cho học sinh, sinh viên. Các hoạt động lớn được tổ chức theo chu kỳ 4 năm/lần, như: Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc, Đại hội thể thao sinh viên toàn quốc... tiếp tục được duy trì và nâng cao chất lượng. Qua đó, đã tuyển chọn lực lượng đại diện cho học sinh, sinh viên Việt Nam tham dự đạt được nhiều kết quả tốt tại các kỳ Đại hội thể thao học sinh Đông Nam Á, Đại hội thể thao sinh viên Đông Nam Á. [3]

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động TDTT quần chúng nhiều cơ sở xã, phường, thị trấn trong cả nước, nhất là ở nông thôn, miền núi, vùng sâu còn nhiều khó khăn; sự chênh lệch về mức độ hưởng thụ TDTT giữa các vùng, miền, giữa các đối tượng nhân dân ngày càng rõ; công tác quản lý, chỉ đạo phát triển TDTT ở cơ sở còn hạn chế, kém hiệu quả, chưa đáp ứng các mục tiêu phát triển TDTT quần chúng như Đảng ta đã xác định. Thực tế này là khó khăn, thách thức to lớn đối với quá trình bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực cho đất nước trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế với sự cạnh tranh gay gắt. [7]

4.2. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về thể dục thể thao

Nghị quyết số 08 - NQ/TW, ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020” ban hành trong bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế là rất cần thiết để định hướng phát triển TDTT, làm cơ sở cho việc hoạch định chính sách, kế hoạch và hoàn thiện hệ thống pháp luật về TDTT trong những năm tới; khẳng định các quan điểm nhất quán của Đảng về phát triển sự nghiệp TDTT trong bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Tại Nghị quyết này, Đảng ta xác định các quan điểm phát triển TDTT cụ thể là [2]:

Phát triển TDTT là một yêu cầu khách quan của xã hội, nhằm góp phần nâng cao sức khỏe, thể lực và chất lượng cuộc sống của nhân dân, chất lượng nguồn nhân lực; giáo dục ý chí, đạo đức, xây dựng lối sống và môi trường văn hóa lành mạnh, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác quốc tế; đồng thời, là trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội và của mỗi người dân. Các cấp ủy đảng có trách nhiệm thường xuyên lãnh đạo công tác TDTT, bảo đảm cho sự nghiệp TDTT ngày càng phát triển.

Đầu tư cho TDTT là đầu tư cho con người, cho sự phát triển của đất nước. Tăng tỷ lệ chi ngân sách nhà nước, ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở vật chất TDTT và đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao; đồng thời phát huy các nguồn lực của xã hội để phát triển TDTT, phát huy mạnh mẽ vai trò của các tổ chức xã hội trong quản lý, điều hành các hoạt động TDTT.

Gìn giữ, tôn vinh những giá trị TDTT dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại, phát triển nền TDTT nước ta mang tính dân tộc, khoa học, nhân dân và văn minh.

Triển khai Nghị quyết số 08 - NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI), Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 2198/QĐ - TTg, ngày 3/12/2010 về phê duyệt “Chiến lược phát triển TDTT Việt Nam đến năm 2020” và Quyết định số 641/QĐ - TTg, ngày 28/4/2011 về phê duyệt “Đề án tổng thể phát triển thể lực và tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030” với mục tiêu cụ thể cải thiện tầm vóc thân thể của thanh niên đạt nhịp độ tăng trưởng ổn định và cải thiện thể lực, nhất là sức mạnh của đa số thanh niên, thu hẹp khoảng cách với các nước phát triển ở châu Á.

Chiến lược phát triển TDTT Việt Nam đến năm 2020 xác định mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển TDTT góp phần phục vụ nhiệm vụ chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. [7]

Theo định hướng trên, công tác TDTT cần tiếp tục đổi mới, tạo nền tảng về các mặt cho những bước phát triển mạnh mẽ và vững chắc của sự nghiệp TDTT vào năm 2020, khi nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; trong đó điều quan trọng trước tiên là phải tuân thủ cơ chế *Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ* trong mọi hoạt động TDTT.

5. Thảo luận

Dự báo đến năm 2030, Việt Nam là nước có nền công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện, thời gian nhàn rỗi nhiều, nhu cầu vận động, vui chơi giải trí tăng cao. Do vậy, các hoạt động TDTT quần chúng cũng sẽ

phát triển, nhất là thể thao giải trí và các trò chơi dân gian, thể thao dân tộc. Nhu cầu giao lưu văn hóa, thể thao, du lịch giữa Việt Nam và các nước trên thế giới ngày càng tăng sẽ thúc đẩy nhanh các hoạt động TDTT, nhất là đối với thể hệ trẻ. Đảng ta luôn xác định quan điểm nhất quán trong chỉ đạo phát triển sự nghiệp TDTT theo 5 nhóm vấn đề sau [4]:

Thứ nhất, phát triển TDTT là một yêu cầu khách quan, một mặt quan trọng của chính sách xã hội, một biện pháp tích cực để giữ gìn và nâng cao sức khỏe, làm phong phú đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, góp phần mở rộng giao lưu quốc tế, phục vụ tích cực các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh và quốc phòng của đất nước.

Mục tiêu cuối cùng của sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là mang lại đời sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho con người. Thể dục thể thao là một phương tiện có hiệu quả để nâng cao sức khỏe và thể lực cho nhân dân, đặc biệt là thể hệ trẻ, góp phần tích cực bồi dưỡng nguồn lực con người, đáp ứng yêu cầu lao động và sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Thứ hai, phát triển TDTT phải đảm bảo tính dân tộc, tính khoa học và nhân dân.

Nội dung, hình thức tổ chức hoạt động TDTT phải mang bản sắc dân tộc, vì mục đích và lợi ích của dân tộc, phải phù hợp với tâm lý, tập quán, điều kiện kinh tế xã hội và truyền thống của từng địa phương; Quan tâm khai thác và phát triển các trò chơi, các môn thể thao dân tộc, các hình thức và phương pháp dưỡng sinh cổ truyền của dân tộc, các truyền thống văn hóa tốt đẹp, hạn chế và xóa bỏ các tập quán lạc hậu.

Kế thừa có chọn lọc các tri thức về TDTT của nhân loại. Kết hợp những thành tựu hiện đại với truyền thống của dân tộc; Bảo đảm mọi nội dung, biện pháp tổ chức quản lý và phương pháp tập luyện TDTT của quần chúng phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội và yêu cầu phát triển của đất nước trong từng thời kỳ. Công tác huấn luyện, đào tạo vận động viên phải phù hợp với các quy luật về sinh lý, tâm lý và xã hội của con người.

Phát triển TDTT rộng khắp trong mọi tầng lớp nhân dân, mọi lứa tuổi, mọi đối tượng, mọi địa bàn dân cư. Làm cho việc rèn luyện thân thể trở thành nhu cầu, thói quen hàng ngày của đông đảo nhân dân; Làm cho mọi người dân đều có cơ hội tham gia tập luyện và hưởng thụ những giá trị nhân văn của TDTT đồng thời phát huy vai trò chủ động và sáng tạo của cá nhân trong việc tham gia tổ chức, điều hành các hoạt động TDTT cũng như góp phần phát triển sự nghiệp TDTT của nước ta.

Thứ ba, kết hợp phát triển phong trào TDTT quần chúng với xây dựng lực lượng vận động viên, nâng cao thành tích các môn thể thao là phương châm quan trọng đảm bảo cho TDTT phát triển nhanh và đúng hướng.

Phát triển TDTT quần chúng thực chất là quá trình tổ chức, vận động và hướng dẫn với nhiều hình thức, biện pháp đa dạng nhằm làm cho hoạt động này trở thành thói quen, nếp sống của đông đảo nhân dân. Phát triển TDTT quần chúng luôn được coi là nhiệm vụ trọng tâm của công tác TDTT. Để tạo ra những động lực mới và sức sống của phong trào quần chúng luyện tập TDTT. Cần đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác TDTT trường học vì đây là cốt lõi của chiến lược phát triển TDTT của nước ta. TDTT trường học là môi trường thuận lợi để thể hệ trẻ rèn luyện thể chất, đạo đức, lối sống và cũng đồng thời là môi trường rộng lớn và giàu tiềm năng trong lĩnh vực phát hiện và bồi dưỡng nhân tài thể thao cho đất

nước. Thể thao thành tích cao là bộ phận quan trọng không thể thiếu được của phong trào TDTT. Mỗi thành tích, kỷ lục thể thao là một giá trị văn hóa thể chất, thể hiện năng lực thể chất và tinh thần mà con người có thể vươn tới và sáng tạo. Hoạt động thể thao thành tích cao có sức thu hút mạnh mẽ dư luận xã hội và khích lệ lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc của quần chúng. Đó là hoạt động văn hóa lành mạnh, là nguồn kích thích mạnh mẽ và hiệu quả đối với TDTT quần chúng. Ý chí và phẩm chất đạo đức của các vận động viên xuất sắc có thể trở thành những tấm gương đối với thanh thiếu niên.

Nói chung, phong trào TDTT quần chúng là cơ sở để phát triển thể thao thành tích cao. Phong trào càng rộng thì càng có nhiều người quan tâm và ủng hộ thể thao thành tích cao, càng có thêm nguồn tuyển chọn tài năng thể thao. Song, không phải cứ có phong trào TDTT rộng rãi thì sẽ có lực lượng vận động viên đông đảo, có thành tích thể thao cao và ngược lại, bởi bên cạnh những mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau thì TDTT quần chúng và thể thao thành tích cao là hai lĩnh vực có tính độc lập tương đối. Mỗi lĩnh vực có đối tượng riêng và bị chi phối bởi các quy luật đặc thù.

Thứ tư, thực hiện xã hội hóa tổ chức, quản lý TDTT, kết hợp chặt chẽ sự quản lý của nhà nước, của các tổ chức xã hội

Trước hết, xã hội hóa cần được hiểu là sự phối hợp hành động một cách có kế hoạch của mọi lực lượng xã hội theo một định hướng, một chiến lược quốc gia để giải quyết một vấn đề xã hội. Xã hội hóa TDTT là sự phối hợp hành động mọi lực lượng xã hội tham gia phát triển TDTT theo định hướng và chiến lược phát triển TDTT của Đảng và Nhà nước nhằm làm cho TDTT trở thành sự nghiệp của nhân dân. Xã hội hóa công tác TDTT là giải pháp chiến lược quan trọng nhằm đổi mới cơ chế quản lý TDTT đáp ứng với yêu cầu của sự nghiệp đổi mới đất nước ta.

Nội dung cơ bản của xã hội hóa TDTT bao gồm một số vấn đề sau: Xã hội hóa công tác TDTT là hướng về cơ sở, hướng về người dân, tổ chức hướng dẫn và phát triển các nhu cầu hoạt động TDTT của nhân dân. Tạo ra các môi trường và điều kiện thuận lợi để nhân dân tự đáp ứng các nhu cầu của mình; thực hiện công bằng và dân chủ hoá trong hoạt động TDTT; Là quá trình tổ chức rộng lớn để huy động sự tham gia một cách tích cực chủ động của cộng đồng, huy động các nguồn lực từ phía xã hội để phát triển TDTT; Là đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động TDTT như các hình thức hoạt động phúc lợi xã hội, dịch vụ xã hội, sản xuất kinh doanh... về TDTT, các nhóm, hội, các câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp, các liên đoàn, hiệp hội thể thao; Là sự đổi mới về tổ chức, quản lý và đầu tư của nhà nước theo hướng xoá bỏ cách quản lý tập trung quan liêu, bao cấp. Là quá trình thực hiện sự liên kết, lồng ghép các hoạt động của ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội để phát triển TDTT với những mục tiêu chung là xây dựng, phát triển con người Việt Nam và nâng cao chất lượng cuộc sống; Xã hội hóa công tác TDTT phải đi đôi với việc đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước.

Thứ năm, kết hợp phát triển TDTT trong nước với mở rộng các quan hệ quốc tế về TDTT

Trên cơ sở phát huy nội lực để phát triển TDTT cần tăng cường các mối quan hệ quốc tế để phát triển sự nghiệp TDTT trong nước. Tăng cường các mối quan hệ hợp tác quốc tế một mặt cho phép chúng ta tiếp thu những thành tựu khoa học TDTT tiên tiến, những kinh nghiệm

tổ chức, quản lý hiệu quả phù hợp với điều kiện nước ta, tiếp thu và phát triển các môn thể thao mới mà ta có khả năng nhanh chóng đuổi kịp và vượt trình độ của khu vực, nhằm nâng cao vị thế của nước ta trong quá trình hội nhập với các nước trong khu vực và quốc tế. Mặt khác, TDTT được xem như một phương tiện để thực hiện nhiệm vụ đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

6. Kết luận

TDTT là một bộ phận của nền văn hóa của mỗi dân tộc, cũng như của nền văn minh nhân loại. Trình độ phát triển TDTT là một trong những tiêu chí đánh giá trình độ văn hóa và năng lực sáng tạo của dân tộc, là phương tiện để giao lưu văn hóa nói chung, văn hóa thể chất nói riêng và mở rộng quan hệ với quốc tế.

Trong suốt tiến trình lãnh đạo Đảng và Nhà nước luôn coi trọng phát triển TDTT như một nội dung quan trọng của chính sách xã hội nhằm chăm lo và bồi dưỡng nguồn lực con người; luôn xác định quan điểm nhất quán trong chỉ đạo phát triển sự nghiệp TDTT theo 5 nhóm vấn đề sau: Phát triển TDTT là một yêu cầu khách quan, một mặt quan trọng của chính sách xã hội, một biện pháp tích cực để giữ gìn và nâng cao sức khỏe, làm phong phú đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, góp phần mở rộng giao lưu quốc tế, phục vụ tích cực các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh và quốc phòng của đất nước; Phát triển TDTT phải đảm bảo tính dân tộc, tính khoa học và nhân dân; Kết hợp phát triển phong trào TDTT quần chúng với xây dựng lực lượng vận động viên, nâng cao thành tích các môn thể thao là phương châm quan trọng đảm bảo cho TDTT phát triển nhanh và đúng hướng; Thực hiện xã hội hóa tổ chức, quản lý TDTT, kết hợp chặt chẽ sự quản lý của nhà nước, của các tổ chức xã hội; Kết hợp phát triển TDTT trong nước với mở rộng các quan hệ quốc tế về TDTT.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2020), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [2]. Bộ Chính trị (2011), *Nghị quyết số 08 - NQ/TW ngày 01/12/2011 “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về TDTT đến năm 2020”*.
- [3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học*.
- [4]. Phạm Thanh Cẩm, Hoàng Công Dân (2012), “Giải pháp phát triển TDTT ở nông thôn”, *Tạp chí Khoa học TDTT*, Viện Khoa học TDTT, số 4/2012.
- [5]. Dương Nghiệp Chí, Vũ Thái Hồng (2011), *Xã hội học TDTT*, NXB TDTT, Hà Nội.
- [6]. Hoàng Công Dân (2017), *Lý luận và phương pháp TDTT quần chúng*, NXB TDTT, Hà Nội.
- [7]. Thủ tướng Chính phủ (2010), Quyết định số 2198/2010/QĐ - TTg ngày 03/12/2010 phê duyệt “*Chiến lược phát triển TDTT Việt Nam đến năm 2020*”.
- [8]. Thủ tướng Chính phủ (2013), Quyết định số 2164/QĐ - TTg, ngày 11/11/2013 phê duyệt “*Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013 - 2020, định hướng đến năm 2030*”.
- [9]. Trung tâm Thông tin TDTT (2011), *Bản tin phục vụ quản lý TDTT số 8/2011*.

**PHÁT TRIỂN THỂ DỤC THỂ THAO QUẦN CHÚNG ĐÁP ỨNG
NHU CẦU CUỘC SỐNG HIỆN ĐẠI - NHỮNG VẤN ĐỀ TIẾP CẬN
TỪ CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC**

Hoàng Công Dân

Tạp chí Thể Thao - Tổng cục Thể dục Thể thao Việt Nam

Email: danhoangcong@gmail.com

Ngày nhận bài: 09/11/2021

Ngày phản biện: 11/11/2021

Ngày tác giả sửa: 12/11/2021

Ngày duyệt đăng: 15/11/2021

Ngày phát hành: 20/11/2021

Theo dự báo của các nhà khoa học, thể dục thể thao ngày càng chiếm vị trí quan trọng trong việc sử dụng thời gian nhàn rỗi, và với nhu cầu hoạt động thể dục thể thao ngày càng phong phú của xã hội thì việc phát triển thể thao giải trí, thể dục thể thao cho người cao tuổi, thể dục chữa bệnh vẫn minh là xu thế phát triển tất yếu. Bài viết trao đổi về những vấn đề tiếp cận từ chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm phát triển thể dục thể thao quần chúng đáp ứng nhu cầu thực tiễn của cuộc sống.

Từ khóa: Thể dục thể thao quần chúng; Vấn đề tiếp cận; Chính sách của Đảng và Nhà nước.